

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07-02-2024

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ

Bà Trần Thị Hoài Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 354/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc Nh, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/11/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Trần Ngọc Nh trình bày: Năm 1999 bà và ông Trần Văn Ph kết hôn và chung sống với nhau như vợ chồng, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên bà và ông Trần Văn Ph đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn ông Trần Văn Ph. Bà và ông Trần Văn Ph có hai người con tên là Trần Ngọc Ph1, sinh ngày 07/9/2000 và Trần Thúy D, sinh ngày 25/4/2002, hiện các đã trưởng thành, tự

lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Trần Văn Ph được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Ngọc Nh khởi kiện ông Trần Văn Ph yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “xin ly hôn”, bị đơn ông Trần Văn Ph cư trú tại ấp Q, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ph Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Ngọc Nh có yêu cầu xin vắng mặt và ông Trần Văn Ph vắng mặt không lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Trần Ngọc Nh và ông Trần Văn Ph kết hôn năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Ngọc Nh và ông Trần Văn Ph không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Ngọc Nh và ông Trần Văn Ph là có căn cứ theo quy định tại Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Trần Ngọc Nh và ông Trần Văn Ph có hai người con chung là Trần Ngọc Ph1, sinh ngày 07/9/2000 và Trần Thúy D, sinh ngày 25/4/2002 nhưng đều đã thành niên, tự lao động sinh sống, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Trần Ngọc Nh và ông Trần Văn Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Ngọc Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Ngọc Nh đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trần Ngọc Nh và ông Trần Văn Ph là vợ chồng.

2. Về án phí: Bà Trần Ngọc Nh chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0019286 ngày 03 tháng 11 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ph Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Trần Ngọc Nh không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn